

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG THỐNG KÊ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
**NĂM 2022 CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH, HUYỆN, THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm Mục A	Điểm Mục B	Điểm Mục C	Điểm Mục D	Tổng cộng	KẾT QUẢ NĂM 2022		SO SÁNH VỚI NĂM 2021		Ghi chú
							Xếp loại	Vị thứ	Vị thứ	Tăng/giảm	
<b>I</b>	<b>KHỐI SỞ BAN NGÀNH THUỘC TỈNH</b>										
1	Thanh tra tỉnh	80,000	19,574	12,288	-0,500	111,362	Tốt	1	5	Tăng 04 bậc	
2	Sở Nội vụ	79,130	20,000	13,655	-2,000	110,785	Tốt	2	6	Tăng 04 bậc	
3	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	80,000	20,000	10,833	-1,000	109,833	Tốt	3	1	Giảm 02 bậc	
4	Sở Thông tin và Truyền thông	77,400	20,000	12,937	-1,000	109,337	Tốt	4	6	Tăng 02 bậc	
5	Sở Xây dựng	78,442	17,552	11,821	0,000	107,815	Tốt	5	4	Giảm 01 bậc	
6	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	80,000	19,394	8,420	0,000	107,814	Tốt	6	3	Giảm 03 bậc	
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	78,590	18,891	12,659	-2,500	107,640	Tốt	7	9	Tăng 02 bậc	
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	75,940	20,000	11,000	-0,574	106,366	Tốt	8	11	Tăng 03 bậc	
9	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	76,730	20,000	8,536	0,000	105,266	Tốt	9	15	Tăng 06 bậc	
10	Sở Khoa học và Công nghệ	76,240	20,000	10,000	-1,374	104,866	Tốt	10	10	Giữ nguyên	
11	Sở Tài chính	75,010	20,000	9,329	0,000	104,339	Tốt	11	18	Tăng 07 bậc	
12	Ban Dân tộc tỉnh	78,840	19,148	6,000	-0,373	103,615	Tốt	12	14	Tăng 02 bậc	
13	Sở Tư pháp	78,442	16,636	9,382	-1,000	103,460	Tốt	13	8	Giảm 05 bậc	
14	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	77,260	20,000	8,790	-3,000	103,050	Tốt	14	2	Giảm 12 bậc	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm Mục A	Điểm Mục B	Điểm Mục C	Điểm Mục D	Tổng cộng	KẾT QUẢ NĂM 2022		SO SÁNH VỚI NĂM 2021		Ghi chú
							Xếp loại	Vị thứ	Vị thứ	Tăng/giảm	
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	72,000	18,748	10,809	0,000	101,557	Tốt	15	19	Tăng 04 bậc (tăng từ Khá lên Tốt)	
16	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	77,685	19,951	11,153	-7,750	101,039	Tốt	16	16	Giữ nguyên	
17	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch	72,237	19,534	5,290	-0,130	96,931	Tốt	17	17	Giữ nguyên	
18	Sở Giao thông vận tải	71,690	20,000	4,500	-0,028	96,162	Tốt	18	12	Giảm 06 bậc	
19	Sở Công Thương	70,260	20,000	5,000	-1,076	94,184	Tốt	19	21	Tăng 02 bậc (tăng từ Trung bình lên Tốt)	
20	Sở Y tế	54,051	20,000	10,583	-2,190	82,444	Khá	20	13	Giảm 07 bậc (giảm từ Tốt xuống Khá)	
21	Sở Tài nguyên và Môi trường	56,880	19,148	6,056	-28,500	53,584	Yếu	21	20	Giảm 01 bậc (giảm từ Khá xuống Yếu)	
<b>II</b>	<b>KHỐI ĐƠN VỊ NGÀNH DỤC</b>										
1	Công an tỉnh	78,810	20,000	13,586	0,000	112,396	Tốt	1	5	Tăng 04 bậc	
2	Kho bạc Nhà nước tỉnh	80,000	20,000	12,838	-0,500	112,338	Tốt	2	2	Giữ nguyên	
3	Cục Thuế tỉnh	79,350	20,000	13,215	-0,500	112,065	Tốt	3	1	Giảm 02 bậc	
4	Cục Thống kê tỉnh	76,800	20,000	7,750	0,000	104,550	Tốt	4	4	Giữ nguyên	
5	Bảo hiểm xã hội tỉnh	76,140	19,500	8,295	-0,500	103,435	Tốt	5	3	Giảm 02 bậc	
<b>III</b>	<b>KHỐI HUYỆN, THÀNH PHỐ</b>										

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Điểm Mục A	Điểm Mục B	Điểm Mục C	Điểm Mục D	Tổng cộng	KẾT QUẢ NĂM 2022		SO SÁNH VỚI NĂM 2021		Ghi chú
							Xếp loại	Vị thứ	Vị thứ	Tăng/giảm	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm	77,249	16,932	31,500	-2,829	122,852	Tốt	1	7	Tăng 06 bậc (tăng từ Khá lên Tốt)	
2	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải	68,329	20,000	33,827	-9,310	112,846	Tốt	2	2	Giữ nguyên	
3	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc	76,736	20,000	15,200	-3,686	108,250	Tốt	3	6	Tăng 03 bậc (tăng từ Khá lên Tốt)	
4	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Sơn	69,812	16,324	20,152	-1,680	104,608	Tốt	4	4	Giữ nguyên	
5	Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái	66,810	16,288	21,300	-21,399	82,999	Khá	5	5	Giữ nguyên (giảm từ Tốt xuống Khá)	
6	Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam	74,823	18,600	24,700	-6,334	111,789	Trung bình	6	3	Giảm 03 bậc (giảm từ Tốt xuống Trung bình)	Điểm đạt được xếp loại Tốt. Tuy nhiên địa phương đề nghị gắn với các sai phạm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện trong năm 2022 và hạ xuống loại Trung bình
7	Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước	61,367	20,000	9,548	-12,330	78,585	Yếu	7	1	Giảm 06 bậc (giảm từ tốt xuống yếu)	Điểm đạt được xếp loại Trung bình. Tuy nhiên sau khi thẩm định địa phương do có lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện bị kỷ luật nên hạ xuống loại Yếu